TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2026/HSST
Ngày 12/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Luân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Đức Dầu và bà Nguyễn Thị Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HS, ngày 12/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 30/12/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh ngày 30/03/2001 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 067201006847, ngày cấp 12/08/2021; nơi cấp: Cục Q về TTXH; nơi cư trú: thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, con bà Trần Thị H1, sinh năm 1983, cùng trú tại thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Quyết định số 06/2022/QĐ-TA ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm. Bị cáo chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A1, địa chỉ thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng). Ngày 31/01/2024, chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ (cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), thời hạn quản lý từ ngày 01/02/2024 đến ngày 01/02/2026, thuộc trường hợp quy định tại Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/8/2025, Nguyễn Trung H được một người bạn tên H2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) liên lạc qua Z, nói sẽ cho H ma túy và hẹn gặp tại ngã ba T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 48F1 – 098.35 (xe mượn của chị Trần Thị L là gì của H) đi từ thôn G, xã Đ đến điểm hẹn nhận 01 gói nilon chứa ma tuý, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đi về nhà. Sau khi về nhà, H đi vào phòng ngủ số 02 sử dụng ma túy một mình bằng cách dùng bật lửa đốt ma tuý trên giấy bạc và hút vào miệng. Đến ngày 16/8/2025, khi H đang làm việc tại thôn E, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì bị Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra, xét nghiệm nhanh ma túy, kết quả H dương tính với ma túy. Sau đó, Công an xã T cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành lấy mẫu máu, nước tiểu của Nguyễn Trung H (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định độc chất số 1628/2284/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 10/9/2025 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc V, kết luận:

Mẫu máu: Có tìm thấy M, C, A, M1; không tìm thấy các chất ma tuý khác nêu trên.

Mẫu nước tiểu: Có tìm thấy M, C, A, M1; không tìm thấy các chất ma tuý khác nêu trên.

Vật chứng đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 48F1 – 098.35, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số máy JF58E0489171, số khung 5803EY603389.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (Viết tắt: BLHS).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/10/2025).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 xe mô tô biển số 48F1 – 098.35, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số máy JF58E0489171, số khung 5803EY603389, cho chị Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Do ý thức coi thường pháp luật, Nguyễn Trung H đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Thời hạn quản lý từ ngày 01/02/2024 đến ngày 01/02/2026. Vào khoảng 20 giờ ngày 13/8/2025, tại thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Trung H đã sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS.

Tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...”

Việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân bị cáo, kinh tế gia đình của bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được những hành vi liên quan đến ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Toà án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm, đã chấp hành xong và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân để cai nghiện mà lại thực hiện hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma tuý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6]. Về vấn đề khác: Đối với đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã cho bị cáo H ma tuý Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị L do không biết Nguyễn Trung H sử dụng xe mô tô biển số 48F1 – 098.35, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ của mình vào việc phạm tội nên HĐXX không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 xe mô tô biển số 48F1 – 098.35, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số máy

JF58E0489171, số khung 5803EY603389 cho chị Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung H** phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/10/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 xe mô tô biển số 48F1 – 098.35, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số máy JF58E0489171, số khung 5803EY603389, cho chị Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Bá Luân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- CQCSĐTCA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.